

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

- Tên chương trình : TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
- Trình độ đào tạo : CAO ĐẲNG
- Ngành đào tạo : TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
(FINANCE - BANKING)
- Loại hình đào tạo: Chính quy, tập trung

(Ban hành tại quyết định số: 676/ ĐHM-ĐT, ngày 14 tháng 10 năm 2008 của Hiệu trưởng trường Đại học Mở TPHCM)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

- Đào tạo cử nhân cao đẳng ngành tài chính -ngân hàng có phẩm chất chính trị, có tư cách đạo đức và sức khoẻ tốt, có trách nhiệm với xã hội.
- Nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế-xã hội, những kiến thức chuyên sâu về ngành và chuyên ngành. Trên cơ sở đó có định hướng nghề nghiệp phù hợp và đáp ứng nhu cầu nhân sự trong nền kinh tế thị trường đòi hỏi ngày càng cao.
- Đồng thời giúp sinh viên phát triển những kỹ năng cần thiết để tiếp tục tự học, tự phát triển, nghiên cứu độc lập cũng như khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 3 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC CHƯƠNG TRÌNH TOÀN KHOẢ: 138 đvht, chưa kể phần kiến thức giáo dục thể chất (3 đơn vị học trình) và Giáo dục quốc phòng (135 tiết)

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH : Tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP :

5.1 Quy trình đào tạo: Niên chế kết hợp với học phần

Sinh viên hệ tốt nghiệp chính quy được đào tạo theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

5.2 Thi tốt nghiệp, công nhận tốt nghiệp:

5.2.1 Thi tốt nghiệp:

Sinh viên được thi tốt nghiệp khi hội đủ điều kiện tại điều 14 chương IV của quy chế 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/06/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

- a. Tích lũy đủ số học phần theo quy định cho chương trình và không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Nội dung thi tốt nghiệp:

- Phần kiến thức cơ sở ngành: Tài chính doanh nghiệp.
 - Phần kiến thức chuyên môn: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại tổng hợp.
- b. Thi môn điều kiện khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

5.2.2 Công nhận tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp khi hội đủ các tiêu chuẩn ở điều 17 chương IV của Quy chế 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/06/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ được xét và công nhận tốt nghiệp, cụ thể như sau:

- a. Cho đến thời điểm tốt nghiệp sinh viên không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- b. Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình, không còn học phần bị điểm dưới 5;

c. Được xếp loại đạt ở kỳ thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

d. Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất.

6. THANG ĐIỂM : 10/10

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH :

TT	Môn học	Số ĐVHT	Ghi chú
I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		46	
1	Triết học Mác – Lênin	4	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	6	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	3	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	
6	Anh văn căn bản	10	
7	Toán cao cấp	4	
8	Xác suất và thống kê toán	4	
9	Pháp luật đại cương	3	
10	Tin học đại cương	4	
11	Giáo dục thể chất (3 ĐVHT)		
12	Giáo dục quốc phòng (135 tiết)		
13	Kỹ năng và phương pháp học tập	2	
II. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		79	
II.1 Kiến Thức Cơ Sở Của Khối Ngành		22	
14	Kinh tế vi mô	4	
15	Tài chính - tiền tệ	4	
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	4	
17	Quản trị học	3	
18	Luật kinh tế	3	
19	Nguyên lý kế toán	4	
II.2 Kiến Thức Ngành và chuyên ngành		39	
20	Tài chính quốc tế	4	
21	Tài chính doanh nghiệp 1	4	

22	Tài chính doanh nghiệp 2	4	
23	Thuế	4	
24	Thị trường chứng khoán	3	
25	Kiểm toán	3	
26	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	5	
27	Thanh toán quốc tế	4	
28	Kế toán ngân hàng	4	
29	Excel trong tài chính và đầu tư	4	
II.3 Kiến Thức Bổ Trợ		18	
30	Kế toán doanh nghiệp	5	
31	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3	
32	Anh văn chuyên ngành	10	
II.4 Thực tập TN và khóa luận (hoặc thi TN)		13	
33	Thực tập tốt nghiệp	5	
34	Thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ KLTN	8	
35	Thi tốt nghiệp môn chính trị		
TỔNG SỐ ĐƠN VỊ HỌC TRÌNH		138	

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY :

Chương trình đào tạo thực hiện trong 6 học kỳ :

- 05 học kỳ đầu sinh viên sẽ học các kiến thức đại cương và chuyên ngành
- Học kỳ 6, sinh viên sẽ hoàn tất các học phần còn lại, tham gia thực tập tốt nghiệp và thi tốt nghiệp.

HK	TT	Môn học	Số ĐVHT
I	1	Triết học Mác – Lênin	4
	2	Anh văn 1	5
	3	Toán cao cấp	4
	4	Pháp luật đại cương	3
	5	Giáo dục thể chất (3 ĐVHT)	
	6	Kỹ năng và phương pháp học tập	2
	7	Kinh tế vi mô	4
CỘNG			22

II	1	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	6
	2	Giáo dục quốc phòng (135 tiết)	
	3	Tài chính - tiền tệ	4
	4	Anh văn 2	5
	5	Quản trị học	3
	6	Xác suất và thống kê toán	4
	7	Nguyên lý kế toán	4
		CỘNG	26
III	1	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	3
	2	Tin học đại cương	4
	3	Kế toán doanh nghiệp	5
	4	Nguyên lý thống kê kinh tế	4
	5	Anh văn chuyên ngành 1	5
	6	Tài chính quốc tế	4
		CỘNG	25
IV	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3
	2	Anh văn chuyên ngành 2	5
	3	Thuế	4
	4	Kiểm toán	3
	5	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	5
	6	Thị trường chứng khoán	3
	7	Tài chính doanh nghiệp 1	4
		CỘNG	27
V	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
	2	Tài chính doanh nghiệp 2	4
	3	Kế toán ngân hàng	4
	4	Thanh toán quốc tế	4
	5	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3
	6	Excel trong tài chính và đầu tư	4
	7	Luật kinh tế	3
		CỘNG	25
VI	1	Thực tập tốt nghiệp	5
	2	Thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ KLTN	8
	3	Thi tốt nghiệp môn chính trị	
		CỘNG	13
Tổng số đơn vị học trình			138

MÔ TẢ NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

1. Triết học Mác – Lênin (4 ĐVHT)

Được áp dụng theo QĐ số 45/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/10/2002 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình môn Triết học Mác-Lênin dùng trong các trường đại học, cao đẳng.

2. Kinh Tế chính trị Mác – Lênin (6 ĐVHT)

Được áp dụng theo QĐ số 45/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/10/2002 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình môn Kinh tế chính trị Mác –Lênin dùng cho khối ngành Kinh tế-Quản trị Kinh doanh và các khối ngành không chuyên Kinh tế-Quản trị Kinh doanh trong các trường đại học và cao đẳng.

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học (3 ĐVHT)

Được áp dụng theo QĐ số 45/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/10/2002 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình môn Chủ nghĩa XHKH dùng trong các trường đại học, cao đẳng.

4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (3 ĐVHT)

Được áp dụng theo QĐ số 45/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/10/2002 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình môn Lịch sử Đảng dùng trong các trường đại học, cao đẳng.

5. Tư tưởng Hồ Chí Minh (3 ĐVHT)

Được áp dụng theo QĐ số 41/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 31/07/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành đề cương môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh trình độ đại học, cao đẳng.

6. Anh văn căn bản (10 ĐVHT)

- Môn học trang bị cho sinh viên vốn từ vựng và các hiện tượng ngữ pháp cơ bản và cần thiết trong giao tiếp; bước đầu làm quen với các thuật ngữ về kinh tế, kinh doanh. Trên cơ sở đó sinh viên đi sâu phát triển vốn ngoại ngữ để phục vụ cho công tác chuyên môn.

7. Toán cao cấp (4 ĐVHT)

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu các môn toán kinh tế, các môn kinh tế và rèn luyện phương pháp tư duy toán học để vận dụng vào việc học tập, nghiên cứu cũng như giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Học phần này bao gồm các nội dung: Hàm số, giới hạn và sự liên tục của hàm số. Đạo hàm và vi phân của 2 hàm biến số; Tích phân bất định và tích phân xác định; Chuỗi số và hàm số; Vectơ và không gian vectơ; Định thức, ma trận; Hệ phương trình tuyến tính.

8 Xác suất và thống kê toán (4 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết : Toán cao cấp.

Học phần này bao gồm 2 phần chính: Phần xác suất giới thiệu những nội dung cơ bản về xác suất: Đại lượng ngẫu nhiên, các phân bố thông dụng và các đặc trưng của nó; Phần thống kê đề cập đến lý thuyết, các bài toán ước lượng, kiểm định, hồi quy và tương quan.

9. Pháp luật đại cương (3 ĐVHT)

Học phần này cung cấp cho sinh viên hai nhóm kiến thức cơ bản là Nhà nước và Pháp luật nước CHXHCNVN, trong đó chủ yếu trình bày các kiến thức cơ bản của lý luận chung về pháp luật và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật của Nhà nước CHXHCNVN. Học phần dành một chương để trình bày về ngành luật quốc tế, là nội dung có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh hội nhập QT hiện nay.

10. Tin học đại cương (4 ĐVHT)

- Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp.

- Học phần này cung cấp một số kiến thức đại cương tin học, cách sử dụng các phần mềm hệ thống và tiện ích, khái niệm và phương pháp lập trình có cấu trúc trên máy vi tính bằng một ngôn ngữ cấp cao. Cụ thể là các nội dung:

- Thông tin và xử lý thông tin.

- Những nguyên lý cơ bản và cấu trúc tổng quát của hệ xử lý thông tin TĐ.

- Biểu diễn thông tin trong máy tính điện tử.

- Hệ điều hành và các phần mềm hỗ trợ.

11. Giáo dục Thể chất : (03 ĐVHT)

Áp dụng theo Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 và Quyết định số 1262/ GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. Giáo dục Quốc phòng : 135 tiết

Thực hiện theo Nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 9/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

13 Kỹ năng và phương pháp học tập (2 ĐVHT)

Kỹ năng học tập trang bị những kỹ năng cần thiết giúp cho sinh viên thích nghi với môi trường sống và học tập ở bậc đại học. Xây dựng kế hoạch học tập và triển khai thực hiện. Phương pháp học ở bậc đại học.

14. Kinh tế vi mô (4 ĐVHT)

- Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Bản chất của kinh tế học vi mô và mối quan hệ với kinh tế học vĩ mô; Những vấn đề về kinh tế cơ bản của doanh nghiệp và lý thuyết lựa chọn; Cung cầu và sự biến động, hình thành giá trên thị trường hàng hoá (thị trường đầu ra) và thị trường các yếu tố sản xuất (thị trường đầu vào); Lý thuyết về hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp; Các hình thức thị trường và sự lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp; Khuyết tật của thị trường và vai trò của chính phủ.

15. Tài Chính - Tiền tệ (4 ĐVHT)

- Điều kiện tiên quyết: kinh tế vi mô.

- Học phần này nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính: bản chất, chức năng của tài chính; hệ thống tài chính Việt Nam; Ngân sách nhà nước, hệ thống thuế, Bảo hiểm, thị trường tài chính. Và những kiến thức cơ bản về tiền tệ và ngân hàng: bản chất, chức năng của tiền tệ; ngân hàng và hệ thống tài chính ngân hàng thương mại; thị trường tài chính - tiền tệ; các vấn đề cơ bản về tài chính quốc tế và hệ thống ngân hàng.

16. Luật kinh tế (4 ĐVHT)

- Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương, Tài chính tiền tệ, kinh tế vi mô.

- Học phần Luật kinh tế nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về pháp luật điều chỉnh lĩnh vực kinh doanh, làm cơ sở cho việc nghiên cứu các luật chuyên ngành tài chính, ngân hàng, luật thương mại cũng như các chế độ pháp lý điều chỉnh cơ cấu tổ chức, hoạt động và quản lý các loại hình doanh nghiệp.

- Nội dung cơ bản của môn học là địa vị pháp lý của các doanh nghiệp; những nghĩa vụ kinh doanh; quan hệ lao động trong doanh nghiệp; chế độ hợp đồng kinh tế, cách thức giao dịch, ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế và phá sản doanh nghiệp

17. Nguyên lý thống kê kinh tế (4 ĐVHT)

- Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, kinh tế vi mô .

- Học phần này cung cấp hệ thống các phương pháp thu thập, xử lý thông tin bao gồm các thông tin về số liệu và phân tích điều tra xã hội học, đặc biệt là hệ thống các phương pháp phân tích các hiện tượng kinh tế và quá trình kinh tế xã hội. Do là việc phân tích các bản chất của hiện tượng, trên cơ sở đó dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm đưa ra những căn cứ cho quyết định quản lý bao gồm cả phân tích hoạt động kinh tế nói chung và hoạt động kinh doanh nói riêng.

18. Quản trị học (3 ĐVHT).

- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị; Môi trường quản trị; Các lý thuyết quản trị (Cổ điển và hiện đại); Các chức năng của quản trị; Hoạch định, tổ chức, giám đốc/ điều hành và kiểm tra/ kiểm soát. Học phần còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như: quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới/ thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

19. Nguyên lý kế toán

(4 ĐVHT)

- Điều kiện tiên quyết : kinh tế vi mô .

- Học phần Nguyên lý kế toán nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán: các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; các phương pháp kế toán; quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán; trình tự kế toán và các quá trình kinh doanh chủ yếu; các hình thức kế toán; nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.

20. Tài chính quốc tế (4 ĐVHT)

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính tiền tệ

- Học phần tài chính quốc tế trang bị các kiến thức cơ bản và lý luận nghiệp vụ về hoạt động tài chính diễn ra trên bình diện quốc tế với các nội dung chủ yếu sau: tổng quan về tài chính quốc tế, thị trường tài chính quốc tế, các định chế tài chính quốc tế, tài chính công ty đa quốc gia, các hoạt động thanh toán, tín dụng, đầu tư quốc tế, chính sách điều hành tỷ giá hối đoái và xác lập cán cân thanh toán quốc tế, liên minh thuế quan giữa các quốc gia.

21. Tài chính doanh nghiệp 1 (4 ĐVHT)

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính tiền tệ, nguyên lý kế toán.

- Học phần tài chính doanh nghiệp 1 nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tài chính của doanh nghiệp với các nội dung chủ yếu: xác định nhu cầu vốn, tổ chức nguồn vốn và các hình thức huy động vốn của doanh nghiệp, quản lý và sử dụng vốn; chi phí; doanh thu và lợi nhuận; kế hoạch hóa tài chính doanh nghiệp.

22. Tài chính doanh nghiệp 2 (4 ĐVHT)

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1

- Học phần Tài chính doanh nghiệp 2 nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tài chính của doanh nghiệp với các nội dung chủ yếu: thời giá tiền tệ, hoạch định đại cương ngân sách đầu tư, định giá chứng khoán, chi phí sử dụng vốn, rủi ro và lợi nhuận.

9.23. Thuế (4 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, pháp luật đại cương, tài chính – tiền tệ

Học phần bao gồm những vấn đề cơ bản về thuế và các chính sách thuế của Nhà nước liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần tập trung vào việc nghiên cứu các sắc thuế hiện hành, làm rõ đặc điểm cơ bản của từng loại thuế, phương pháp tính toán và các thủ tục cần thiết kê khai, nộp thuế đối với nhà nước.

24. Thị trường chứng khoán (3 ĐVHT)

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, tài chính tiền tệ

- Tổng quan về thị trường tài chính và thị trường chứng khoán; Nguồn cung ứng chứng khoán; Niêm yết và phát hành chứng khoán; Các loại chứng khoán; Phương thức giao dịch trên thị trường chứng khoán; Phân tích và lựa chọn danh mục đầu tư.

25. Kiểm toán (3 ĐVHT)

- Điều kiện tiên quyết: Kế toán doanh nghiệp.

- Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản nhất về bản chất, chức năng đối tượng và phương pháp của kiểm toán; các hình thức kiểm toán và chủ thể kiểm toán; các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán; quy trình và phương pháp kiểm toán; tổ chức công tác kiểm toán và bộ máy kiểm toán.

26. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (5 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết : Tài Chính Tiền Tệ, Kinh tế vi mô

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thực hành các nghiệp vụ ngân hàng : huy động vốn, các loại tiền gửi, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt (sec, ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, thẻ ngân hàng,...), dịch vụ ngân quỹ, cho vay ngắn hạn , cho vay trung và dài hạn, cho vay tiêu dùng, cho vay hộ nông nghiệp, cho thuê tài chính, tài trợ xuất nhập khẩu, tài trợ dự án, và một số nghiệp vụ khác của ngân hàng thương mại.

Thanh toán quốc tế (4 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Tài Chính Tiền Tệ, Kinh tế vi mô, Tài chính quốc tế

- Tổng quan về hối đoái: Những điều kiện thanh toán quy định trong hợp đồng mua bán ngoại thương, Các phương tiện thanh toán quốc tế, Các phương thức thanh toán quốc tế

28. Kế toán ngân hàng (4 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết : Sinh viên đã hoàn thành các môn học : Tài Chính - Tiền Tệ, Nghiệp Vụ Ngân Hàng Thương Mại, Nguyên lý kế toán

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về nội dung và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại các ngân hàng thương mại của Việt Nam và của các tổ chức tín dụng Việt Nam nói chung. Nội dung môn học không những cung cấp kiến thức về kế toán trong lĩnh vực ngân hàng mà còn giúp sinh viên có điều kiện ôn lại toàn bộ các nghiệp vụ kinh doanh của các ngân hàng. Trên cơ sở các nghiệp vụ kế toán, các đối tượng có liên quan như nhà quản trị, cơ quan thuế, cổ đông... kiểm soát toàn bộ vốn và tài sản ngân hàng cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh và sự phân chia lợi nhuận trong ngân hàng

9.29. Excel trong tài chính và đầu tư (4 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết : Thị Trường chứng khoán , Tài Chính Doanh Nghiệp I

Môn học sẽ cung cấp những kiến thức về các lĩnh vực :

- Sử dụng tốt các kiến thức cơ bản của excel và các hàm tài chính và thông kê của excel.
- Sử dụng Excel trong việc phân tích và hoạch định tình hình tài chính công ty như: phân tích các báo cáo tài chính, dự toán tài chính, hoạch định lợi nhuận, tính toán cá dòng tiền, . . .
- Sử dụng Excel trong việc phân tích và đầu tư chứng khoán như: định giá chứng khoán, xác định rủi ro, xây dựng danh mục đầu tư hiệu quả, hiển thị các kết quả trên thông qua đồ thị trên excel.

30. Kế toán doanh nghiệp (5 ĐVHT)

- Điều kiện tiên quyết: nguyên lý kế toán, tài chính, tiền tệ ngân hàng
- Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về kế toán tài chính doanh nghiệp: Các khái niệm và nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận; nội dung tổ chức công tác kế toán các yếu tố của quá trình kinh doanh trong doanh nghiệp.

31. Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư (5 ĐVHT)

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1

- Tổng quan về dự án đầu tư; Nghiên cứu tính khả thi của dự án; Nhận dạng những phí tổn và phúc lợi của dự án. Những kỹ thuật trong phân tích và lựa chọn dự án. Ứng dụng máy vi tính trong phân tích dự án.

32. Anh văn chuyên ngành (10 ĐVHT)

- Điều kiện tiên quyết: Anh văn căn bản

- Nhằm phục vụ tốt hơn cho chuyên ngành học tập của sinh viên, sinh viên dễ dàng tham khảo tài liệu nước ngoài, có thể làm việc với chuyên gia nước ngoài trong các công ty nước ngoài. Đồng thời, hỗ trợ sinh viên nghiên cứu tốt hơn trong tương lai.

33. Thực tập tốt nghiệp (5 ĐVHT)

Mục tiêu: Sinh viên tham gia hoạt động thực tế tại các ngân hàng, các bộ phận tài chính của công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp..trong thời gian 4 tháng. Qua đó hệ thống kiến thức chuyên ngành, tìm hiểu ứng dụng thực tế về hoạt động tài chính trên thực tế để tăng kỹ năng thực hành.

33. Thi tốt nghiệp (8 ĐVHT)

Sinh viên được đào tạo theo quy chế của hệ chính quy, hội đủ điều kiện tại điều 14 chương IV của Quy chế 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/06/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ được thi tốt nghiệp.

Nội dung thi gồm 2 môn và được công bố vào đầu học kỳ cuối khoá.